

Bản án số: 74/2025/HNGĐ - ST

Ngày 29 - 7 - 2025

V/v Tranh chấp hôn nhân và
gia đình “Ly hôn, nuôi con
chung”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - AN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa: Bà Nguyễn Thị Chuyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Chi

2. Ông Huỳnh Hoàng Nam

- **Thư ký phiên Tòa:** Bà Huỳnh Thị Phụng là thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5
- An Giang

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - An Giang:** Bà Nguyễn Thị
Diễm Thúy - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - An
Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 97/2025/TLST- HNGĐ, ngày 19
tháng 2 năm 2025 vụ tranh chấp hôn nhân và gia đình “Ly hôn, nuôi con chung”
theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 277/2025/QĐXXST- HNGĐ,
ngày 27 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Phước T, sinh năm: 1991; địa chỉ: khu phố F,
thị trấn G, huyện G, tỉnh Kiên Giang (Nay là khu phố F, xã G, tỉnh An Giang).

2. **Bị đơn:** Chị Hà Bảo T1, sinh năm: 1994; địa chỉ: khu phố C, thị trấn G,
huyện G, tỉnh Kiên Giang (Nay là khu phố C, xã G, tỉnh An Giang).

(Anh T có mặt, chị T1 vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 03/6/2025 và tại phiên tòa, nguyên đơn anh
Nguyễn Phước T trình bày:

Anh và chị T1 trước khi lấy nhau có tìm hiểu trước và được hai bên gia
đình tổ chức lễ cưới vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị
trấn G, huyện G, tỉnh Kiên Giang vào ngày 07/10/2013. Sau khi cưới cuộc sống
vợ chồng hạnh phúc được 08 năm thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng thiếu nợ
nhiều người dẫn đến cãi nhau, vợ chồng sống không còn hòa hợp luôn bất hòa.
Chị T1 không chịu làm ăn thường xuyên chơi bời nợ nần nhiều người, anh đã trả

nợ thay rất nhiều lần, cũng cho chị T1 cơ hội sửa chữa những sai lầm nhưng vẫn chứng nào tật đó, không có kết quả. Vợ chồng không còn chung sống với nhau từ tháng 4/2021 cho đến nay. Anh thấy cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, hôn nhân không thể tiếp tục duy trì được nữa nên anh T yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị T1.

Về con chung: Vợ chồng có 02 người con chung gồm Nguyễn Bảo N - sinh ngày 15/5/2017, Nguyễn Phước T2 - sinh ngày 08/2/2020, hiện nay 02 con đang ở với anh, anh yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 con, không yêu cầu chị T1 cấp dưỡng nuôi con.

Về tài chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Hà Bảo T1 đã được Tòa án tổng đạt các thủ tục tố tụng tập lấy lời khai, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do và không có văn bản trình bày ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng như sau: Quá trình thụ lý vụ án, chuẩn bị đưa vụ án ra xét xử, Tòa án tiến hành đúng theo quy định của pháp luật, xác định đúng quan hệ tranh chấp, đương sự trong vụ án và tiến hành các thủ tục tố tụng đúng pháp luật, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của các bên đương sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Qua nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của đương sự tại phiên tòa hôm nay đối chiếu với các quy định của pháp luật, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - An Giang nhận thấy như sau:

Về hôn nhân anh T và chị T1 tự nguyện đến với nhau, có đăng ký kết hôn vào ngày 07/10/2013 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Trong quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay. Xét thấy tình trạng hôn nhân của anh chị không thể tiếp tục duy trì được nữa. Đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh T. Về con chung: Anh, chị có 02 con chung, hiện các cháu đang ở với anh T, anh yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng không yêu cầu cấp dưỡng. Tòa án đã tổng đạt thông báo cho chị T1 nhưng chị T1 không thể hiện ý kiến về việc anh T yêu cầu được nuôi con nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh T, giao cháu N, cháu T2 cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng, anh T không cần cấp dưỡng nên chị T1 không phải cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết; Về án phí: Anh T phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

{1.1} Về thẩm quyền: Anh Nguyễn Phước T yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình “Ly hôn, nuôi con chung” giữa anh và chị T1. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực nên Tòa án nhân dân khu vực 5 - An Giang thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm là đúng trình tự, thủ tục tố tụng.

{1.2} Về sự có mặt của đương sự: Chị T1 là bị đơn đã được Tòa án tổng đạt các thủ tục tố tụng; nhưng chị không có ý kiến bằng văn bản gửi cho Tòa án và cũng không tham gia phiên công khai chứng cứ, phiên hòa giải, vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Xét thấy việc vắng mặt của chị T1 không làm ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với chị T1.

[2]. Về nội dung:

{2.1} Về hôn nhân: Anh Nguyễn Phước T và chị Hà Bảo T1 trước khi lấy nhau có tìm hiểu trước và được hai bên gia đình tổ chức đám cưới vào năm 2013. Anh, chị có đến Ủy ban nhân dân thị trấn G, huyện G, tỉnh Kiên Giang đăng ký kết hôn vào ngày 07/10/2013 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống vợ chồng không tự hòa giải được những mâu thuẫn dẫn đến cãi vã, vợ chồng chung sống đến năm 2021 thì ly thân. Giữa anh T và chị T1 đã cho nhau rất nhiều cơ hội, thời gian để hai người hàn gắn mối quan hệ hôn nhân nhưng không có kết quả. Xét thấy hôn nhân của anh chị phải được xây dựng trên cơ sở lâu dài bền vững, vợ chồng quan tâm chăm sóc lẫn nhau và cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình. Đối với chị T1, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý về việc anh T yêu cầu được ly hôn; nhưng chị T1 không có ý kiến gì về việc anh T yêu cầu ly hôn. Hội đồng xét xử thấy rằng hôn nhân của anh T và chị T1 đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, áp dụng khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; Xử chấp nhận cho anh Nguyễn Phước T được ly hôn với chị Hà Bảo T1.

{2.2} Về con chung: Anh, chị có 02 người con chung tên Nguyễn Bảo N - sinh ngày 15/5/2017, Nguyễn Phước T2 - sinh ngày 08/2/2020, hiện nay 02 cháu đang ở với anh T, anh yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 02 cháu, không yêu cầu chị T1 cấp dưỡng nuôi con. Tòa án tổng đạt thông báo về việc anh T yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 cháu, không yêu cầu chị T1 cấp dưỡng; nhưng chị T1 cũng không có ý kiến gì về việc anh T yêu cầu nêu trên. Mặt khác, tại bản tự khai cháu N và cháu T2 có nguyện vọng sau khi cha mẹ ly hôn, các cháu yêu cầu được ở với cha. Do đó, áp dụng khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Xử giao cháu N, cháu T2 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Chị T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu

đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người đang trực tiếp nuôi con. Vì lợi ích của con khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con, xem xét yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên.

{2.3} Về cấp dưỡng nuôi con: Việc cấp dưỡng nuôi con là nghĩa vụ của người không trực tiếp nuôi con theo quy định tại Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Anh T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

{2.4} Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án:

Án phí ly hôn sơ thẩm anh T phải nộp là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh T đã nộp theo biên lai thu tiền số 0009238 ngày 18/2/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng (nay là phòng thi hành án khu vực 5 – An Giang). Anh T đã nộp đủ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Xử chấp nhận cho anh Nguyễn Phước T được ly hôn với chị Hà Bảo T1.

2. Về con chung: Xử giao cháu Nguyễn Bảo N - sinh ngày 15/5/2017, Nguyễn Phước T2 - sinh ngày 08/2/2020 cho anh Nguyễn Phước T trực tiếp nuôi dưỡng, anh T không yêu cầu cấp dưỡng nên chị T1 không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người đang trực tiếp nuôi con. Vì lợi ích của con khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể thay đổi người

trực tiếp nuôi con, xem xét yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm anh T phải nộp là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh T đã nộp theo biên lai thu tiền số 0009238 ngày 18/2/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng (nay là phòng thi hành án khu vực 5 – An Giang). Anh T đã nộp đủ.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định là 15 ngày; Anh T được tính kể ngày tuyên án (ngày 29/7/2025). Chị T1 được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết của Tòa án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, cùng cấp;
- Phòng thi hành án;
- Đương sự;
- UBND xã;
- Lưu hồ sơ, Vp

TM. Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Thị Chuyên